

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2017/DS-ST
Ngày: 11-8-2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Bà Châu Hồng Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đình Đông Quân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Vào ngày 11 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 379/2017/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2017/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH MTV N; địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà R, số 9, Đoàn Văn B, Phường 12, Quận 4, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Chị Lê Thị Bé L, sinh năm 1993; địa chỉ: 50/9 khu phố Đ, phường V, thị xã T, tỉnh B, là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ngày 14/6/2017). Có mặt.

- Bị đơn: Anh Bàn Tín C, sinh năm 1970; thường trú: 274/17 khu phố C, phường T, thị xã D, tỉnh B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 14/6/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là chị Lê Thị Bé L trình bày:

Ngày 25/12/2015, anh Bàn Tín C ký đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng và phụ lục đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng với Công ty tài chính TNHH MTV N (gọi tắt Công ty) vay số tiền 52.750.000 đồng, lãi suất 2.92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, anh Bàn Tín C có trách

nhệm thanh toán cho Công ty số tiền 74.084.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 3.087.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.083.000 đồng, thanh toán vào ngày 06 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 06/02/2016. Thực hiện hợp đồng, anh Bàn Tín C đã nhận đủ số tiền vay và thanh toán cho Công ty 02 lần số tiền 6.387.000 đồng vào ngày 16/02/2016 và ngày 26/11/2016. Kể từ ngày 26/11/2016, anh Bàn Tín C không thanh toán khoản tiền nào cho Công ty.

Trong đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng có ghi tên chị Nguyễn Thị D (là vợ anh C) và chị Lê Thị H (là đồng nghiệp anh C), mục đích để tham chiếu và thuận tiện liên lạc, chị D và chị H không phải là người vay tiền. Nay Công ty yêu cầu anh Bàn Tín C trả số tiền còn nợ một lần là 65.381.464 đồng, bao gồm: Nợ gốc 48.201.542 đồng và tiền lãi 17.179.922 đồng.

Tại bản tự khai ngày 17/7/2017 và lời khai trong quá trình tố tụng, anh Bàn Tín C trình bày:

Anh C thống nhất với nội dung trình bày của người đại diện hợp pháp của Công ty về nội dung hợp đồng tín dụng, số tiền vay, quá trình trả nợ. Tuy nhiên, anh C gặp khó khăn về kinh tế nên đã không thanh toán cho Công ty theo đúng thỏa thuận. Nay anh Bàn Tín C đồng ý trả cho Công ty số tiền còn nợ 65.381.464 đồng, bao gồm: Nợ gốc 48.201.542 đồng, nợ lãi 17.179.922 đồng, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Công ty tài chính TNHH MTV N khởi kiện yêu cầu anh Bàn Tín C có địa chỉ tại khu phố C, phường T, thị xã D, tỉnh B phải trả số tiền nợ 65.201.542 đồng phát sinh từ đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 25/12/2015. Vì vậy, đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự 2015 thì “*Thời hiệu khởi kiện....tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm*”. Từ ngày 26/11/2016, anh Bàn Tín C không thanh toán tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Ngày 20/6/2017, Công ty khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ nên thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng vẫn còn.

[3] Xét “Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng” và “Phụ lục đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng” ngày 25/12/2015 được giao kết giữa Công ty với anh C đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh C mới thanh toán cho Công ty được 02 lần là 6.387.000 đồng. Kể từ ngày 26/11/2016 đến thời điểm Công ty khởi kiện, anh C

không thanh toán tiếp số tiền nợ đến hạn, như vậy anh C đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Số tiền nợ và quá trình trả nợ cũng được anh Bàn Tín C thừa nhận nên đây là tình tiết chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, Công ty khởi kiện yêu cầu anh C phải trả số tiền nợ là 65.381.464 đồng, bao gồm: Nợ gốc 48.201.542 đồng, nợ lãi 17.179.922 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Do “Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng” và “Phụ lục đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng” ngày 25/11/2015 không thỏa thuận về lãi quá hạn nên để bảo đảm quyền lợi của bên được thi hành án, trong trường hợp này bên phải thi hành án chậm thanh toán đối với nghĩa vụ trả tiền, cần buộc bên có nghĩa vụ trả tiền phải có trách nhiệm trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

[5] Đối với yêu cầu của anh Bàn Tín C đề nghị Công ty cho trả dần số nợ trên nhưng Công ty không đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận.

[6] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bàn Tín C phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc anh Bàn Tín C có trách nhiệm thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV N số tiền còn nợ phát sinh từ đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 25/12/2015 là 65.381.464 (sáu mươi lăm triệu ba trăm tám mươi một nghìn bốn trăm sáu mươi bốn) đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bàn Tín C phải chịu 3.269.000 (ba triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn) đồng. Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH MTV N số tiền 1.635.000 đồng (một triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009626 ngày 27/6/2017 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- CCTHA DS thị xã Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền